

Số: 199a/QĐ-CDCT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung và ban hành chương trình đào tạo,
chương trình môn học trình độ cao đẳng ngành Thiết kế thời trang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 40/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực nghệ thuật, mỹ thuật và ngôn ngữ;

Căn cứ Quyết định số 2043/QĐ-BCT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản thẩm định chương trình đào tạo, chương trình môn học do Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa Công nghệ thời trang thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo, chương trình môn học trình độ cao đẳng ngành Thiết kế thời trang, theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (có chương trình đào tạo, chương trình môn học kèm theo).

Điều 2. Chương trình đào tạo, chương trình môn học trình độ cao đẳng ngành Thiết kế thời trang được áp dụng đối với khóa tuyển sinh năm 2025, từ năm học 2025 - 2026.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng Khoa Công nghệ thời trang và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, P.QLĐT; K. CN TTr.



Bùi Mạnh Tuấn



BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH: THIẾT KẾ THỜI TRANG

MÃ NGÀNH: 6540206

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 199a/QĐ-CDCT ngày 28 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công thương Tp. Hồ Chí Minh*

NĂM 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: THIẾT KẾ THỜI TRANG

Mã ngành: 6540206

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian khóa học: 2 - 3 năm

1. Giới thiệu chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang trình độ cao đẳng đào tạo cho sinh viên các kiến thức cơ sở và chuyên ngành để thực hiện các công việc có liên quan đến ngành Công nghiệp thời trang và da giày. Chương trình được đào tạo theo hướng cử nhân thực hành ứng dụng. Sinh viên được đào tạo về quy trình tạo ra sản phẩm thời trang - da giày: từ việc phác thảo ý tưởng, tìm hiểu và lựa chọn nguyên liệu, kỹ năng thiết kế mẫu, cắt may, thiết kế phụ kiện, nắm vững kiến thức về quản lý chất lượng, thương hiệu, nắm bắt xu hướng thời trang.

Cùng với đó sinh viên được cung cấp những kỹ năng hỗ trợ khác như kỹ năng mềm, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ, kỹ năng tổ chức show diễn, kỹ năng sử dụng phần mềm chuyên nghiệp như: Illustrator, Corel Draw, AccuMark, hay đồ họa thời trang ảo Clo3D phục vụ cho học tập và thiết kế...

Để giúp cho các sinh viên ngành thiết kế thời trang thể hiện được ý tưởng của mình một cách tốt nhất, các học phần chuyên ngành về sáng tác mẫu thời trang không chỉ là vẽ trên giấy mà sinh viên sẽ phải hiện thực hóa ý tưởng của mình thông qua các bài thực tập, thiết kế mẫu ráp, may mẫu, trình diễn mẫu... Các học phần như thiết kế mẫu trang phục, thiết kế thời trang trên manocanh, kỹ thuật xử lý chất liệu... luôn được cập nhật những kỹ thuật và xu hướng mới để đưa vào giảng dạy.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Cao đẳng ngành Thiết kế thời trang trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng chuyên môn để thiết kế được các sản phẩm quần áo, giày dép thời trang; có khả năng vận dụng các phương pháp tổ chức quản lý sản xuất, các phương pháp kỹ thuật thủ công vào kỹ thuật trên các phần mềm máy tính để thiết kế mẫu, xây dựng tiêu chuẩn và quy trình phục vụ sản xuất các sản phẩm thời trang mới.

Học xong chương trình, người học có khả năng giao tiếp Tiếng Anh tương đương trình độ A2 quốc gia, đọc hiểu và dịch được một số tài liệu Tiếng Anh chuyên ngành thiết kế thời trang; ứng dụng được những kỹ năng tin học cơ bản phục vụ trong công việc, học tập và nghiên cứu. Ngoài ra, chương trình đào tạo còn định hướng cho sinh viên phát triển các kỹ năng mềm cần thiết để có thể thích ứng nhanh và hiệu quả với các công việc có tính chất khác nhau trong sản xuất thực tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Kiến thức

- Anh ngữ đạt trình độ A2 trở lên hoặc tương đương: IELTS 3.0, TOEIC (4 kỹ năng: Nghe & Đọc: 225, Nói: 70, Viết: 50), TOEFL IBT 40, CAMBRIDGE TESTS (45-65 PET, 70-89 KET);

- Tin học đạt trình độ ứng dụng căn bản trở lên hoặc có chứng chỉ MOS, 1 trong 2

kỹ năng (Word, Excel)

- Hiểu biết để duy trì và rèn luyện sức khỏe; hiểu biết về chính trị, tuân thủ pháp luật; hiểu biết an ninh quốc phòng; vận dụng kiến thức khoa học cơ bản vào lĩnh vực chuyên ngành.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về quy trình dự đoán xu hướng thời trang, về mỹ thuật trang phục - giày dép, các yếu tố cơ bản trong mỹ thuật tạo hình và kiến thức cơ bản về sáng tác, phác họa mẫu sản phẩm thời trang, bộ sưu tập sản phẩm thời trang kể cả trên phần mềm đồ họa.

- Trình bày được khái niệm, phân loại, đặc trưng cấu tạo, tính chất và phương pháp kiểm tra, nhận biết, lựa chọn, sử dụng, bảo quản các loại nguyên, phụ liệu sử dụng trong nghề May – Da giày.

- Mô tả và trình bày các kiến thức cơ bản về tạo mẫu và thiết kế sản phẩm thời trang; Phân tích được các vấn đề kỹ thuật để vận dụng vào công việc thiết kế sản phẩm;

- Chỉ ra và lựa chọn đúng các biện pháp an toàn, vệ sinh trong môi trường lao động trong công nghiệp;

- Diễn đạt và giải thích được các nội dung trong tài liệu kỹ thuật chuyên ngành; Trình bày được quy trình và thủ tục triển khai sản xuất trong doanh nghiệp;

- Nhận dạng, phân loại được các thiết bị, công cụ và các bộ phận trong dây chuyền sản xuất may mặc – da giày;

- Có kiến thức về ngoại ngữ chuyên ngành để nghiên cứu tài liệu, giao tiếp chuyên môn.

2.2.2. Kỹ năng

- Đọc được các văn bản chuyên ngành và giao tiếp được tiếng Anh ở mức cơ bản;

- Sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng để phục vụ công việc; Sử dụng thành thạo công cụ mạng Internet, email trong tìm kiếm, trao đổi thông tin;

- Dự đoán được xu hướng thời trang;

- Vận dụng được các tư duy mỹ thuật để tạo ra các mẫu mã sản phẩm thời trang theo nhu cầu của khách hàng;

- Phân biệt và lựa chọn được nguyên phụ liệu, phương pháp thiết kế, công nghệ sản xuất thích hợp cho từng sản phẩm khác nhau;

- Vận dụng được các phương pháp thiết kế thủ công và trên các phần mềm chuyên ngành để thiết kế mẫu và biên soạn tài liệu kỹ thuật (Phác họa – Thiết kế – Tài liệu kỹ thuật);

- Thực hiện hoàn chỉnh sản phẩm thời trang (Phác họa mẫu – Thiết kế – Cắt – May – Hoàn thiện);

- Xây dựng và triển khai thực hiện được các quy trình cho các công đoạn sản xuất sản phẩm;

- Vận dụng được kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành để nghiên cứu tài liệu, giao tiếp chuyên môn.

2.2.3. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

- Có tinh thần chịu khó, trung thực, cẩn thận và quyết đoán trong công việc;
- Có ý chí cầu tiến, tự hoàn thiện bản thân, suy nghĩ độc lập có tinh thần hợp tác trong công việc;
- Có khả năng làm việc nhóm, xử lý tốt các tình huống với các bộ phận;
- Chịu trách nhiệm các công việc do mình đảm nhận với cấp trên;
- Có tác phong công nghiệp và có ý thức làm việc trong môi trường doanh nghiệp đa văn hóa và đa sắc tộc;
- Có ý thức tiết kiệm, bảo vệ dụng cụ, máy, thiết bị; bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng trong quá trình thực hiện công việc;
- Thể hiện ý thức tích cực học tập rèn luyện để không ngừng nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của công việc.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu và vị trí công việc như:

- Nhân viên tại các doanh nghiệp may mặc - giày dép: nhân viên thiết kế, nhân viên chuẩn bị công nghệ, nhân viên định mức – giá thành, nhân viên đảm bảo chất lượng, nhân viên quản lý vật tư, nhân viên phòng thí nghiệm nguyên phụ liệu, nhân viên hỗ trợ trong việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.
- Nhân viên tại các văn phòng đại diện: nhân viên đảm bảo chất lượng, nhân viên giám sát đơn hàng, nhân viên triển khai kỹ thuật.
- Nhân viên tại các trung tâm phân phối: nhân viên kinh doanh, nhân viên kỹ thuật, nhân viên đảm bảo chất lượng.
- Chuyên viên tư vấn về thiết kế mẫu
- Chuyên viên tư vấn về kỹ thuật và chất lượng.
- Cán bộ quản lý sản xuất: tổ trưởng, quản đốc.
- Cán bộ quản lý kỹ thuật: trưởng phòng mẫu, trưởng phòng chất lượng, trưởng phòng đào tạo.
- Giảng viên các trường nghề.
- Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm may mặc – da giày thời trang.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2.595/100 (giờ/tín chỉ)
- Số lượng môn học: 42 môn
- Khối lượng học tập các môn chung: 435/19 (giờ/tín chỉ)
- Khối lượng học tập các môn chuyên môn: 2.160/81 (giờ/tín chỉ)
- Khối lượng lý thuyết: 542 giờ; thực hành, thực tập: 1947 giờ

5. Tổng hợp các năng lực của ngành

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Nắm vững kỹ thuật cơ bản trong việc phác họa hình tượng người mặc trang phục. Phân tích được màu sắc, đường nét, trang trí và đặc điểm cơ thể học
2	NLCB-02	Nhận thức cơ bản về mỹ thuật thời trang, các quy luật trong hội họa: sáng tối, phối cảnh, phối màu
3	NLCB-03	Có khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản về màu sắc, họa tiết trang trí, sắp xếp bố cục
4	NLCB-04	Có khả năng vận dụng kiến thức về mỹ thuật ứng dụng trong việc thiết kế, phát triển sản phẩm với chất liệu, màu sắc, kiểu dáng theo ý tưởng thẩm mỹ tốt nhất
5	NLCB-05	Biết chọn cách đánh giá tính chất của mỗi loại vật liệu dùng trong may mặc – giày dép
6	NLCB-06	Có năng lực kinh doanh và tiếp thị sản phẩm thời trang
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
7	NLCL-01	Hiểu và làm được các phương pháp vẽ trang phục, cân bằng bố cục trên trang phục, phân tích được cấu tạo vẽ kỹ thuật các mẫu trang phục. Trình bày được phương pháp diễn chất liệu, xử lý chất liệu, phương pháp phối màu tạo khối trên cơ thể người và trên trang phục.
8	NLCL-02	Tính toán, dựng hình thiết kế rập và cắt may sản phẩm từ cơ bản đến nâng cao. Sử dụng các phương pháp chuyển đổi pen để tạo mẫu thiết kế theo yêu cầu.
9	NLCL-03	Sử dụng thành thạo các phần mềm để tạo ra mẫu thiết kế đáp ứng yêu cầu của mỗi loại sản phẩm may mặc da giày, logo, tạo mẫu vải...
10	NLCL-04	Kiểm tra, kiểm soát được chất lượng nguyên vật liệu, bán thành phẩm, thành phẩm. Trình bày được yêu cầu kỹ thuật, qui trình hoàn tất, phương pháp hoàn tất; quy trình theo dõi, kiểm tra, kiểm soát tiến độ, năng suất, chất lượng trong quá trình sản xuất.
11	NLCL-05	Thực hiện được các công đoạn trong quy trình sản xuất Thiết lập được mô hình trình chiếu, biểu diễn sản phẩm thời trang
III	Năng lực nâng cao	

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
12	NLNC-01	Xử lý được các lỗi xảy ra trong quá trình thực hiện mẫu thật, xử lý được lỗi trong thiết kế, gia công, sản xuất mẫu đại trà
13	NLNC-02	Bảo trì, bảo dưỡng, hiệu chỉnh và vận hành được một số máy móc, thiết bị, phần mềm phù hợp với qui trình công nghệ sản xuất
14	NLNC-03	Lập kế hoạch, theo dõi, kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất đảm bảo được chất lượng và số lượng.
15	NLNC-04	Nghiên cứu và phát triển được một số sản phẩm mới, bộ sưu tập mới theo phong cách hiện đại hợp xu hướng.

6. Nội dung chương trình

6.1. Nội dung tổng quát

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Thi/Kiểm tra
I	Các môn học chung	19	435	157	255	23
223008	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
226020	Pháp luật	2	30	18	10	2
229126	Tin học	3	75	15	58	2
234015	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	75	36	35	4
224604	Tiếng Anh 1	2	60	21	36	3
224605	Tiếng Anh 2	2	60	21	36	3
	Giáo dục thể chất (chọn 1 trong 3 môn)	2	60	5	51	4
234016	Cầu lông	2	60	5	51	4
234017	Bóng chuyền	2	60	5	51	4
234018	Bóng đá	2	60	5	51	4
II	Các môn chuyên môn	81	2160	385	1692	83
II.1	Môn học cơ sở	20	390	197	173	20

222042	Kỹ năng mềm	2	45	15	28	2
231247	Vẽ mỹ thuật	3	45	42	0	3
231232	Nguyên vật liệu	2	30	28	0	2
231246	Trang trí tạo dáng	2	30	28	0	2
231242	Kỹ thuật cắt may cơ bản	3	90	0	87	3
232047	Thiết kế giày cơ bản	2	30	28	0	2
231274	Diễn họa thời trang	2	60	0	58	2
231231	Môi trường và an toàn lao động	2	30	28	0	2
231270	Phác họa mẫu giày	2	30	28	0	2
II.2	Môn chuyên môn	56	1545	188	1299	58
231271	Nguyên lý TKTT	3	45	42	0	3
231282	Xử lý chất liệu	3	45	42	0	3
231279	Phác họa mẫu thời trang trên vi tính	2	60	0	58	2
231269	Sáng tác mẫu trang phục	3	90	0	87	3
231252	Thiết kế thời trang 3D trên máy tính	3	90	0	87	3
231251	Thiết kế mẫu trên Manocanh	3	90	0	87	3
231275	Kỹ thuật cắt may nâng cao	4	120	0	115	5
231273	Tạo mẫu trang phục ứng dụng	3	90	0	87	3
231276	Tạo mẫu trang phục truyền thống	2	60	0	58	2
231272	Tạo mẫu trang phục dạ hội	3	90	0	87	3
232017	Thực tập thiết kế giày cơ bản	2	60	0	58	2
231277	Kỹ thuật may ráp sản phẩm giày	4	120	0	115	5
231267	Tạo mẫu - Thiết kế túi xách	2	30	20	8	2
231268	Thực tập Tạo mẫu - Thiết kế túi xách	2	60	0	58	2

M +

6.2. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành	Thi/Kiểm tra
HỌC KỲ 1: 22 Tín chỉ							
Môn học			22	435	226	186	23
1	223008	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
2	231247	Vẽ mỹ thuật	3	45	42	0	3
3	229126	Tin học	3	75	15	58	2
4	222042	Kỹ năng mềm	2	45	15	28	2
5	224604	Tiếng Anh 1	2	60	21	36	3
6	231232	Nguyên vật liệu	2	30	28	0	2
7	231270	Phác họa mẫu giày	2	30	28	0	2
8	234015	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	75	36	35	4
HỌC KỲ 2: 20 Tín chỉ							

Môn học			20	465	142	300	23
9	226020	Pháp luật	2	30	18	10	2
10	224605	Tiếng Anh 2	2	60	21	36	3
11	231246	Trang trí tạo dáng	2	30	28	0	2
12	231271	Nguyên lý TKTT	3	45	42	0	3
13	231242	Kỹ thuật cắt may cơ bản	3	90	0	87	3
14	231274	Diễn họa thời trang	2	60	0	58	2
15	232047	Thiết kế giày cơ bản	2	30	28	0	2
16	231279	Phác họa mẫu thời trang trên vi tính	2	60	0	58	2
17	Giáo dục thể chất (chọn 1 trong 3 môn)		2	60	5	51	4
	234016	Cầu lông					
	234017	Bóng chuyền					
	234018	Bóng đá					
HỌC KỲ 3: 21 Tín chỉ							
Môn học			21	555	70	464	21
18	231267	Tạo mẫu - Thiết kế túi xách	2	30	28	0	2
19	231269	Sáng tác mẫu trang phục	3	90	0	87	3
20	231275	Kỹ thuật cắt may nâng cao	4	120	0	116	4
21	231282	Xử lý chất liệu	3	45	42	0	3
22	231276	Tạo mẫu trang phục truyền thống	2	60	0	58	2
23	231251	Thiết kế mẫu trên Manocanh	3	90	0	87	3
24	232017	Thực tập thiết kế giày cơ bản	2	60	0	58	2
25	232018	Tin ứng dụng ngành giày	2	60	0	58	2
HỌC KỲ 4: 22 Tín chỉ							
Môn học			22	540	112	406	22
26	231313	Chuyên đề ứng dụng AI trong thiết kế thời trang	2	60	0	58	2
27	231277	Kỹ thuật may ráp sản phẩm giày	4	120	0	116	4
28	231231	Môi trường và an toàn lao động	2	30	28	0	2
29	231272	Tạo mẫu trang phục dạ hội	3	90	0	87	3
30	231273	Tạo mẫu trang phục ứng dụng	3	90	0	87	3

31	231281	Tiếng anh chuyên ngành	2	30	28	0	2
32	231268	Thực tập Tạo mẫu - Thiết kế túi xách	2	60	0	58	2
33	231245	Tin ứng dụng ngành may	2	60	0	58	2
34	231253	Kinh doanh sản phẩm thời trang	2	30	28	0	2
HỌC KỲ 5: 15 Tín chỉ							
Môn học			15	570	28	527	15
35	231252	Thiết kế thời trang 3D trên máy tính	3	90	0	87	3
36	231278	Hồ sơ thiết kế	2	30	28	0	2
37	231284	Đồ án tốt nghiệp	5	225	0	220	5
	231280	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	220	5
<i>Môn học thay thế Đồ án tốt nghiệp</i>							
38	231254	Thiết kế hàng da	3	45	42	0	3
39	231255	Quản lý đơn hàng thời trang	2	30	28	0	2
HỌC KỲ 6							
Học tập ngoại khóa							

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo

- Thực hiện theo Quyết định số 534/QĐ-CDCT ngày 10 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, về việc ban hành quy định tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo tín chỉ.

7.2. Hướng dẫn giảng dạy các môn học chung

- Môn Giáo dục chính trị: Thực hiện theo thông tư số 24/2018-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn Pháp luật: Thực hiện theo thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 09 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục thể chất: Thực hiện theo thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 09 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục Quốc phòng – An ninh: Thực hiện theo thông tư số 10/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26 tháng 09 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn Tin học: Thực hiện theo thông tư số 11/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26 tháng 09 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn tiếng Anh: Thực hiện theo thông tư số 03/2019/TT- BLĐTBXH ngày 17 tháng 1 năm 2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

7.3 Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình riêng, đào tạo đối với các môn học đặc thù

- Môn học tập bằng hình thức trực tuyến theo kế hoạch năm học của nhà Trường.

- Môn thực tập tốt nghiệp: Thực hiện theo Quyết định số 332/QĐ- CDCT ngày 21 tháng 5 năm 2024 quyết định Ban hành Quy định giảng viên, người học thực hiện thực tế, thực hành, thực tập tại các cơ quan, doanh nghiệp của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

- Môn khóa luận/đồ án tốt nghiệp: thực hiện theo Quyết định số 1138/QĐ- CDCT ngày 31 tháng 12 năm 2024 quyết định về việc ban hành Quy định thực hiện khóa luận tốt nghiệp và đồ án tốt nghiệp của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trường hợp sinh viên đăng ký thực hiện khóa luận/đồ án tốt nghiệp phải đạt các tiêu chí sau:

+ Tích lũy đủ số tín chỉ 4 học kỳ thực hiện theo kế hoạch đào tạo của chương trình đào tạo;

+ Cổ điểm trung bình tích lũy từ 7.5 trở lên;

- Sinh viên không đủ điều kiện thực hiện khóa luận/đồ án tốt nghiệp hoặc không có nguyện vọng thực hiện khóa luận/đồ án tốt nghiệp, thì đăng ký học các môn học thay thế được quy định trong chương trình đào tạo.

7.4. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Tùy tình hình thực tế và kế hoạch đào tạo hàng năm, Nhà trường có thể tổ chức một số hoạt động ngoại khóa nhằm giúp cho sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội,... thông qua các buổi hội thảo, tọa đàm với các chuyên gia. Nội dung và thời gian cho học tập ngoại khóa được bố trí vào học kỳ 6 hoặc ngoài thời gian đào tạo chính vào một thời điểm thích hợp.

7.5. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học

- Theo Điều 12 Quyết định số 534/QĐ-CDCT ngày 10 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, quy định kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc môn học.

7.5.1 Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ

- Kiểm tra thường xuyên do giảng viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học bằng các hình thức: kiểm tra vấn đáp trong giờ học; kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút; kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác được quy định trong chương trình môn học; 01 tín chỉ thì có một bài kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1.

- Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác; mỗi môn học ít nhất có một bài kiểm tra định kỳ, điểm kiểm tra định kỳ tính hệ số 2; ngay từ đầu học kỳ, giảng viên phải công bố cho sinh viên hình thức kiểm tra định kỳ.

7.5.2. Thi kết thúc môn học

- Nội dung: Khoa phụ trách môn học thực hiện từ ngân hàng đề thi trong trường hợp môn học đó chưa có ngân hàng đề thi, thì Khoa ra đề thi.

- Thời gian: Phòng Quản lý đào tạo thông báo lịch thi kết thúc môn học cho sinh viên biết trước kỳ thi 02 tuần. Giảng viên phụ trách môn học công bố danh sách sinh viên đủ điều kiện dự thi công khai trong buổi học cuối cùng của môn học đó và thi kết thúc môn học được thực hiện một lần sau khi học xong môn học hoặc cuối mỗi học kỳ. Thời gian làm bài thi đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 90 phút, thời gian thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian thi với các môn học có tính đặc thù của ngành đào tạo hoặc thời gian thi trực tuyến do Hiệu trưởng quyết định;

- Hình thức: Thi kết thúc môn học có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên; theo chương trình môn học.

7.5.3. Điều kiện dự thi kết thúc môn học

- Người học được dự thi kết thúc môn học phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập bao gồm: thời gian học lý thuyết, học tích hợp, thực hành, thực tập và đáp ứng được các yêu cầu khác quy định trong chương trình môn học;

- Người học có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định thì được hiệu trưởng xem xét, quyết định ưu tiên điều kiện dự thi nhưng phải bảo đảm điều kiện về điểm trung bình các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

7.5.4. Tính điểm môn học; điểm trung bình chung học kỳ, năm học, khóa học và điểm trung bình chung tích lũy

- Theo Điều 16 Quyết định số 534/QĐ-CDCT ngày 10 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh quy định kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc môn học.

7.5.5. Môn học điều kiện

- Môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng là 2 môn học điều kiện. Kết quả đánh giá 2 môn học này không tính vào điểm trung bình chung học kỳ, năm học, điểm trung bình chung tích lũy, xếp loại tốt nghiệp nhưng là một trong các điều kiện để xét hoàn thành khối lượng học tập và được ghi vào bảng điểm cấp kèm theo bằng tốt nghiệp.

7.6. Hướng dẫn xét và công nhận tốt nghiệp

- Theo Điều 26 Quyết định số 534/QĐ-CDCT ngày 10 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh quy xét và công nhận tốt nghiệp.

Sinh viên được xét tốt nghiệp khi đạt được tất cả các điều kiện sau:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số môn học trong chương trình đào tạo quy định từ đầu khóa học;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 5,00 trở lên;
- Có chứng nhận ngoại ngữ: Theo Quyết định số 709/QĐ-CDCT về việc Ban hành chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ đối với sinh viên tại Trường Cao đẳng Công Thương TP. Hồ Chí Minh.
- Có Chứng chỉ Tin học ứng dụng cơ bản do Trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM cấp, hoặc chứng chỉ Tin học ứng dụng cơ bản của các trường Đại học

hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp: phối chứng chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, hoặc chứng chỉ MOS (Microsoft Office Specialist), hoặc chứng chỉ ICDL (International Computer Driving Licence).

Lưu ý: Các điều kiện về chứng chỉ tin học và ngoại ngữ được quy định cụ thể tại website Trường www.hitu.edu.vn

- Sinh viên đạt đầy đủ các điều kiện trên sẽ được xét công nhận tốt nghiệp và được công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành Thiết kế Thời trang

7.7. Môn học thay thế, môn tương đương so với chương trình đã ban hành

- Những môn cũ không còn mở lớp, môn học điều chỉnh so với chương trình đã ban hành sẽ có các môn học thay thế tương đương

STT	MÔN HỌC HỦY BỎ			MÔN HỌC THAY THẾ		
	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH	Tên MH	Số TC
1	224003	Anh văn 1	3	224604	Tiếng Anh 1	2
2	224004	Anh văn 2	3	224605	Tiếng Anh 2	2
3	224016	Anh văn 3	3			
4	222039	Kỹ năng mềm 1	2	222042	Kỹ năng mềm	2
5	222040	Kỹ năng mềm 2	2			
6	222041	Kỹ năng mềm 3	2			
7	231242	Thực tập may cơ bản	3	231242	Kỹ thuật cắt may cơ bản	3
8	231234	Phác họa mẫu TKTT	3	231247	Vẽ mỹ thuật	3
9	231256	Corel draw TKTT	2	231270	Phác họa mẫu giày	2
10	231247	Vẽ mỹ thuật ngành TKTT	3	231247	Vẽ mỹ thuật	3
11	231237	Thí nghiệm nguyên vật liệu	1	231271	Nguyên lý TKTT	3
12	231225	Hệ thống cỡ số sản phẩm	2			
13	231239	Thiết kế và may trang phục cơ bản	3	231269	Sáng tác mẫu trang phục	3

7.8. Tổ chức hiện chương trình đào tạo

7.8.1. Các đơn vị thực hiện chương trình đào tạo

Các đơn vị thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ được quy định trong quy chế của trường:

- Phòng Quản lý đào tạo: Tổ chức xây dựng kế hoạch, tiến độ giảng dạy, sắp xếp thời khóa biểu, tổ chức thi kết thúc môn học. Kiểm soát việc thực hiện chương

trình đào tạo đảm bảo chương trình đào tạo được thực hiện theo các quy định, yêu cầu đối với chương trình đào tạo.

- Trung tâm khảo thí và đảm bảo chất lượng: Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chương trình đào tạo đảm bảo được thực hiện theo các quy định, yêu cầu đối với chương trình đào tạo.

- Các Khoa tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bố trí giảng viên giảng dạy các môn học theo kế hoạch đào tạo. Quản lý kế hoạch giảng dạy của từng giảng viên, giám sát, kiểm tra, đôn đốc giảng viên thực hiện chương trình đào tạo, đảm bảo chương trình được thực hiện theo các quy định, yêu cầu đối với chương trình đào tạo.

7.8.2. Giảng viên, cố vấn học tập

- Giảng viên giảng dạy các môn học đảm bảo đúng tiêu chuẩn quy định do Bộ LĐTĐ ban hành.

- Giảng viên chuyên ngành, cố vấn học tập cần thấu hiểu cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo trước khi thực hiện chương trình đào tạo.

- Giảng viên khi lên lớp đều phải có kế hoạch giảng dạy, kế hoạch giảng dạy được biên soạn trên cơ sở chương trình môn học; kế hoạch giảng dạy là văn bản pháp lý đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên, kế hoạch giảng dạy cần thường xuyên cập nhật thông tin mới, sinh động.

- Giảng viên cung cấp thông tin cho sinh viên về chương trình môn học, phương pháp tổ chức giảng dạy, cách thức đánh giá kết quả môn học trước khi giảng dạy.

- Giảng viên đánh giá chương trình môn học, tính tương thích của môn học với chương trình đào tạo, các điều kiện thực hiện và chất lượng môn học khi kết thúc môn học theo kế hoạch đánh giá chương trình của Khoa/Trường.

- Cố vấn học tập hướng dẫn cho sinh viên mục tiêu chương trình, sơ đồ cây chương trình, điều kiện tốt nghiệp và các vấn đề liên quan trong thời gian thực hiện khóa học. Ngoài ra, Cố vấn học tập cần thực hiện những vấn đề liên quan đến chương trình đào tạo.

- Cố vấn học tập tổ chức các buổi họp hướng dẫn cho sinh viên trước khi thực hiện chương trình đào tạo và khóa học.

7.8.3. Sinh viên

- Sinh viên đọc kỹ chương trình đào tạo, đặc biệt là mục tiêu và cây chương trình đào tạo. Các thông tin về chương trình đào tạo, cách thức giải quyết các sự vụ trong khóa học cần tham dự tất cả các cuộc họp với Cố vấn học tập theo quy định của Trường.

- Nhà trường cho phép sinh viên đăng ký học một số môn ngoài chương trình đào tạo. Tuy nhiên, những môn ngoài chương trình đào tạo sẽ không được tính điểm trung bình của khóa học mà chỉ thể hiện trên bảng điểm.

- Tính liêm chính trong học thuật: Bất kỳ hành vi sai trái nào trong học tập, bao gồm gian lận, bịa đặt, đạo văn, can thiệp, vi phạm các quy tắc của khóa học hoặc tạo điều kiện cho sự thiếu trung thực trong học tập, sẽ được Trường xử lý và kỷ luật.

- Khi đã tích lũy đủ điều kiện tốt nghiệp, sinh viên nộp đơn đề nghị xét tốt nghiệp với điều kiện thời gian đào tạo theo quy định.

7.9. Đánh giá và cập nhật, cải tiến chương trình đào tạo

- Khoa chuyên ngành sơ kết, đánh giá chương trình đào tạo theo từng năm và kết thúc khóa học để thực hiện các hoạt động sửa đổi, điều chỉnh chương trình đào tạo, chương trình môn học và các giáo trình, tài liệu dạy học. Quản lý mục tiêu đào tạo, kiểm soát chất lượng nhằm đạt mục tiêu của chương trình đào tạo.

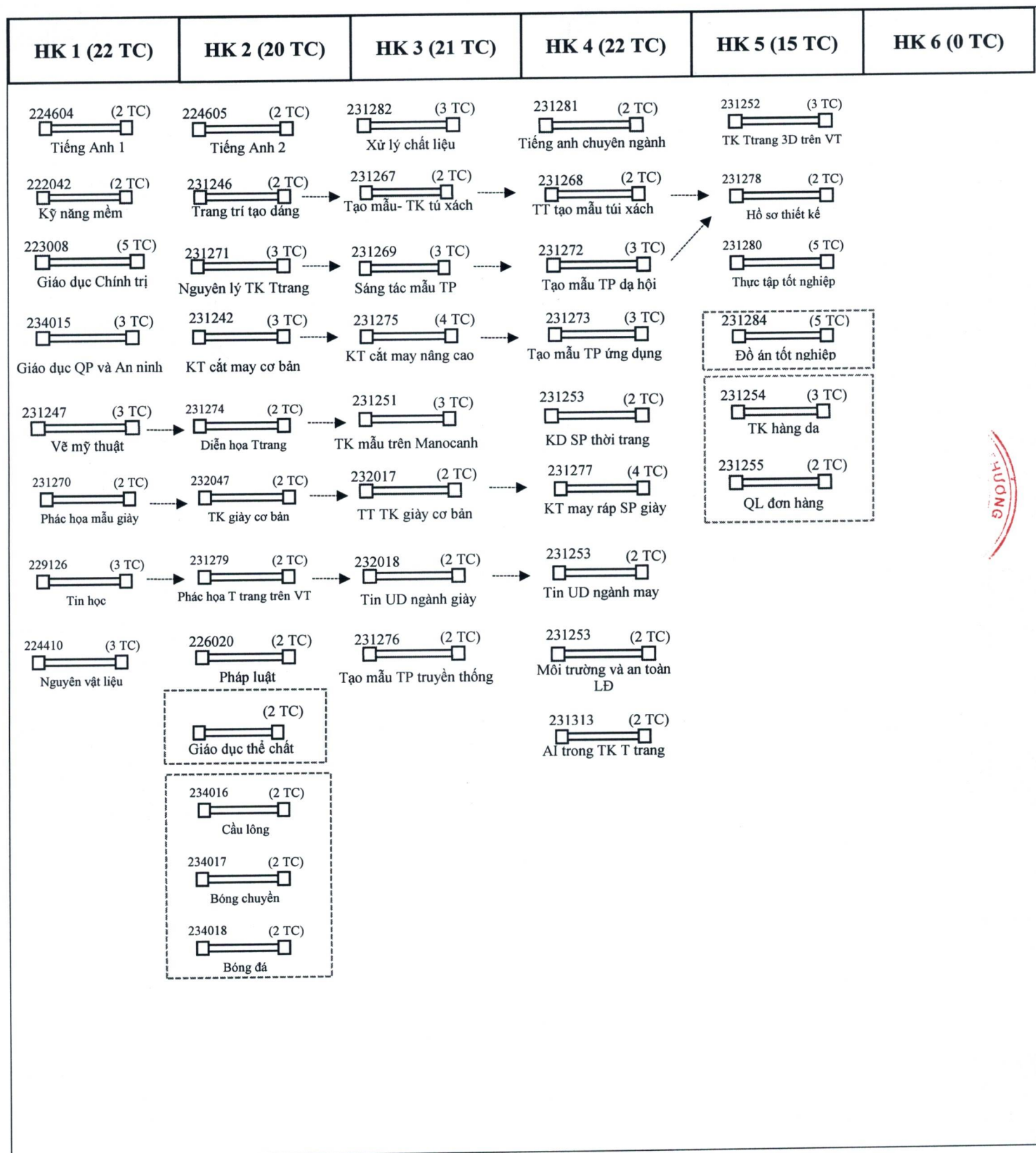
- Tối đa 03 năm chương trình đào tạo được tổ chức đánh giá để cải tiến, cập nhật, bổ sung những thay đổi theo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực của người học; những tiến bộ của khoa học, công nghệ trong lĩnh vực ngành, nghề đào tạo; các kết quả nghiên cứu liên quan đến chương trình, những thay đổi trong các môn học, hoặc nội dung chuyên môn để phù hợp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của thị trường lao động.

TRƯỞNG KHOA



Võ Quỳnh Liên

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO - NGÀNH THIẾT KẾ THỜI TRANG K49 (100 TC)



HƯỚNG DẪN